TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2025
Về việc tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Dựa – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 25/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Lê Hữu T xây dựng gia đình vào năm 2022. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Trong thời gian chung sống lúc ban đầu gia đình hạnh phúc, nhưng sau này chồng chị thường xuyên đánh đập chị nên chị không thể chấp nhận được, tình cảm bất hòa, không thể sống chung với nhau được nữa, chồng chị không thay đổi nên chị quyết định ly hôn để trả tự do cho mỗi người.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Lê Hữu N, sinh ngày 26/9/2021 và Lê Hữu P, sinh ngày 17/4/2024. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi đứa 1.500.000 đồng/1 đứa/tháng. Hai cháu là 3.000.000 đồng/ tháng.

- Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Lê Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị K; Con chung, giao cho chị K nuôi dưỡng. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Hữu T có địa chỉ thường trú tại ấp B, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Hữu T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị K và anh Lê Hữu T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Hữu T có đăng ký kết hôn tại UBND xã L theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị K và anh T là tự nguyện và hợp pháp. Chị K xác định hiện nay hai vợ chồng không còn tình

cảm với nhau, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc, không còn yêu thương nhau, giữa chị và anh T xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh T thường xuyên đánh đập chị nên không thể hàn gắn được nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Lê Hữu T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị K và anh Lê Hữu T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Lê Hữu T.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Lê Hữu N, sinh ngày 26/9/2021 và Lê Hữu P, sinh ngày 17/4/2024. Khi ly hôn chị K yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng. Hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng. Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Lê Hữu P cho chị K nuôi dưỡng; cháu Lê Hữu N cũng còn trong độ tuổi rất nhỏ (4 tuổi). Chị K yêu cầu được nuôi cả hai cháu. Để đảm bảo tốt nhất cho các cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường, đảm bảo cuộc sống và tình cảm anh em gắn kết, thời gian này rất cần sự chăm sóc của người mẹ, anh T thì thường xuyên đi làm nên xét thấy cần giao hai con chung cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Chị K yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh T không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng chị K yêu cầu là 1.500.000 đồng/tháng/1 cháu. Đây là sự tự nguyện của chị K nên được Tòa án chấp nhận. Buộc anh Lê Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/01 cháu; 02 cháu là 3.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, Anh Lê Hữu T phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ka . Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Lê Hữu T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hữu N, sinh ngày 26/9/2021 và Lê Hữu P, sinh ngày 17/4/2024 cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Lê Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Hữu T không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị K đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006580 ngày 3/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí. Anh Lê Hữu T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng, nộp tại Chi cụ thi hành dân sự huyện Đ.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Cơ quan THA Đông Hải;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- NĐ, BĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn